

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Duyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Tố Hữu.
- Bà Nguyễn Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** bà Trần Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** ông Huỳnh Kim V, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà K và ông Huỳnh Kim V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) Hòa Vinh, thị xã Đ vào ngày 25/9/1998 theo giấy chứng nhận kết hôn số 65. Sau thời gian

chung sống hạnh phúc thì đến năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân ông V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì con nên bà K tha thứ cho ông V và rút lại đơn khởi kiện xin ly hôn để ông V sửa sai. Tuy nhiên, ông V vẫn lén lút ngoại tình với người phụ nữ khác và công khai với gia đình hai bên; sau đó, ông V bỏ nhà cha mẹ của ông V và ông V tiếp tục đi theo, sống chung với người phụ nữ khác, không còn sống chung với bà K và các con nữa. Nay, bà K thấy tình cảm vợ chồng giữa bà K với ông V không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K yêu cầu ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Thị Tuyết L, sinh ngày 11/5/1999 và Huỳnh Sông Q, sinh ngày 10/11/2003. Hiện nay 02 con đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn ông Huỳnh Kim V được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.*

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà K có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông V đã được tổng đạt họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà K được ly hôn với ông V; về con chung, về tài sản chung và nợ: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị K khởi kiện xin ly hôn ông Huỳnh Kim V; ông V có địa chỉ thường tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn bà K có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông V đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị K và ông Huỳnh Kim V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Hòa Vinh theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 cấp ngày 25/9/1998, là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương cũng như cha mẹ ông V cung cấp thì hôn nhân giữa bà K với ông V đã rạn nứt trầm trọng, ông V bỏ nhà sống với người phụ nữ khác, không còn quan tâm đến bà V và các con; toà án đã triệu tập để hoà giải nhưng ông V vẫn bỏ mặc không quan tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị K được ly hôn ông Huỳnh Kim V, để đảm bảo các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Thị Tuyết L, sinh ngày 11/5/1999 và Huỳnh Sông Q, sinh ngày 10/11/2003. Chị L, anh Q có đơn trình bày đã trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kiều .

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị K được ly hôn ông Huỳnh Kim V.
2. Về con chung: 02 con chung tên là Huỳnh Thị Tuyết L (sinh ngày 11/5/1999) và Huỳnh Sông Q (sinh ngày 10/11/2003), không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: bà Trần Thị K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003553 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (đã nộp đủ).
5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hoà ;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND P. Hoà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hữu Duyên**